

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST.

Ngày: 12-9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Lê Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

H-H, sinh ngày 09-9-1987 tại tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Đăk Nông cũ); CCCD số 067187004504; Nơi cư trú: Bon N, xã T, tỉnh Lâm Đồng (Bon N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông cũ); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y S và bà H'N; có chồng là Lang Văn Q, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22-5-2025 – *Có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị X và ông Y'L, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Ngày 09-9-2025, bà Nguyễn Thị X và ông Y có mặt. Ngày 12-9-2025 ông Y'L có mặt, bà Nguyễn Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 36 T, phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị hại:

Ông Điều T, sinh năm 1991 và bà H' T, sinh năm 1990 – Có mặt.

Ông Hầu Văn B, sinh năm 1972 – Có mặt.

Ông K' H, sinh năm 1991 và bà H'L, sinh năm 1994 – Có mặt.

Ông Y-S (Ma Thương), sinh năm 1993 và bà H B, sinh năm 1994 – Có mặt.

Bà H-N, sinh năm 1986 và ông K D, sinh năm 1987 – Có mặt ngày 09-9-2025, vắng mặt ngày 12-9-2025.

Bà H'Nh, sinh năm 1990 – Có mặt ngày 09-9-2025, vắng mặt ngày 12-9-2025.

Bà Đào Thị Ch, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Hầu Văn B, ông Điều T, bà H'T, bà H'Nh, ông Y S, bà H-N và ông K'H: Bà Bùi Thị H và bà Vi Thị A, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Bà Vi Thị A có mặt, bà Bùi Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 36 T, phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

Ông Y K, sinh năm 1988 – Có mặt ngày 09-9-2025, vắng mặt ngày 12-9-2025.

Ông Trần Văn Q, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Bị hại, người làm chứng cùng địa chỉ tại: Bon N, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 23-9-2020 của Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông về việc phê chuẩn kết quả bầu chức danh Trưởng bon N, H-H là Trưởng bon N, xã Trường Xuân nhiệm kỳ 2020-2025. Nhiệm vụ, quyền hạn của H-H thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2012/TT-BNT ngày 31-8-2012 của Bộ nội vụ, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Ngoài ra, H-H còn là Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ bon N từ tháng 01 năm 2020, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Quá trình triển khai Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14-12-2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông về Quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (cũ), Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song; Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân đã ban hành nhiều văn bản về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cụ thể: Năm 2023 có 18 hộ dân trên địa bàn bon N, xã Trường Xuân được hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở. Năm 2024 có 07 hộ dân trên địa bàn bon N, xã Trường Xuân được hỗ trợ nhà ở. H-H, với vai trò là Bon trưởng, được các hộ dân nhận hỗ trợ xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở xong cảm ơn với số tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng.

Đầu năm 2025, trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ tỉnh ủy Đăk Nông, kế hoạch của UBND tỉnh Đăk Nông và kế hoạch của UBND huyện Đăk Song. Ngày 10-01-2025, Đảng ủy xã Trường Xuân ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát số 183-QĐ/ĐU, tại mục 9 của Quyết định, các ông (bà) là Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn, bon trên địa bàn xã là

thành viên ban chỉ đạo; thành viên ban chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu, thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát xã Trường Xuân theo đúng quy định. Ngày 15-01-2025, Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân ban hành Công văn số 12/UBND-LĐTBXH, đề nghị Ban tự quản các thôn, bon trên địa bàn xã rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà tạm, nhà dột nát cần hỗ trợ nhà ở; Ngày 06-02-2025, Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã Trường Xuân số 37/KH-UBND, tại mục 10 giao Ban tự quản 10 thôn, bon rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở báo cáo UBND xã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Ngày 27-3-2025, Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân tiếp tục ban hành Công văn số 118/UBND-LĐTBXH, đề nghị Ban tự quản các thôn, bon trên địa bàn xã rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà tạm, nhà dột nát cần hỗ trợ nhà ở.

Cùng với hệ thống chính quyền, ngành Công an cũng chung tay trong phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát. Cụ thể, ngày 10-4-2025, Công an tỉnh Đắk Nông (cũ) có Công văn số 714/CAT-PX03, đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn kinh phí của Bộ Công an. Ngày 29-4-2025, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch số 128/KH-CAT triển khai đề án của UBND tỉnh về xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ nguồn kinh phí của Bộ Công an. Theo đó, UBND huyện Đắk Song và UBND xã Trường Xuân đã ban hành các văn bản để thực hiện chương trình.

Quá trình được phân công nhiệm vụ rà soát các hộ được hỗ trợ, lập danh sách các hộ để hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà tạm, nhà dột nát, mặc dù các hộ không thuộc diện phải chi trả bất kỳ khoản chi phí nào để làm hồ sơ. Nhưng lợi dụng chủ trương của Đảng, Nhà nước, H-H đã yêu cầu các hộ dân nộp tiền cho mình với lý do làm hồ sơ nhận hỗ trợ và chiếm đoạt tiền của các hộ dân, cụ thể:

Tháng 3 năm 2025, H-H yêu cầu hộ ông Điều T và bà H'T nộp 2.000.000 đồng; bà H'T đã đến nhà, đưa cho H-H số tiền 2.000.000 đồng.

Tháng 4 năm 2025, H-H yêu cầu hộ ông K D và bà H-N nộp 2.000.000 đồng; vợ chồng ông K D và bà H-N đã đến nhà, đưa cho H-H số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 08-5-2025, H-H gọi điện thoại cho ông Trần Văn Q, là em họ của ông Hầu Văn B, đề nghị Q nói với ông B nộp 2.000.000 đồng làm hồ sơ. Ngày 11-5-2025, ông Hầu Văn B đã đến nhà, đưa cho H-H số tiền 2.000.000 đồng.

Chiều tối ngày 12-5-2025, H-H gọi điện thoại cho 09 hộ dân đến nhà làm việc, trong đó có 02 hộ không liên lạc được. 19 giờ cùng ngày, có 06 hộ dân đến nhà H-H. Tại đây sau khi triển khai các nội dung thực hiện làm hồ sơ hỗ trợ thì H-H yêu cầu mỗi hộ nộp 2.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ. Khoảng 09 giờ ngày 13-5-2025, 02 hộ gồm ông K'H và bà H'L nộp cho H-H 2.000.000 đồng; ông Y-Suê và bà H B nộp cho H-H 2.000.000 đồng; 18 giờ cùng ngày ông K D đưa thêm cho H-H 300.000 đồng (do trước đó ông K D và bà H-N đã nộp cho H-H 2.000.000 đồng). Cũng trong tối ngày 13-5-2025, bà H'Nh đến nhà nộp cho H-H 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, H-H tự nguyện khai đã nhận tiền của các hộ dân trong diện được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát rồi chiếm đoạt, cụ thể: năm 2024 bà Đào Thị Ch nộp cho H-H 2.000.000 đồng (bà Ch được hỗ trợ 30.000.000 đồng để sửa chữa nhà); hộ ông K D và bà H-N nộp 2.000.000 đồng; hộ ông Điều T và bà H'T nộp 2.000.000 đồng nhưng đợt 2024 ông Điều T và bà H'T không được hưởng chính sách hỗ trợ và ông K D và bà H-N xin không hưởng chính sách sửa nhà mà đợi đợt hỗ trợ xây nhà mới.

Ngày 15-5-2025, H-H đã giao nộp cho Công an xã Trường Xuân 03 bì thư, bên trong mỗi bì thư có 2.000.000 đồng, ghi nội dung phía ngoài: “Hầu Văn B 2tr 0898380154”, “K’H 2tr Sdt: 0374.675.825”, “Điều T 2tr 0332341446”. Cùng ngày H-H trả lại cho ông K D và bà H-N 2.300.000 đồng, trả lại cho ông Y-S và bà H B 2.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 251/KL-KTHS ngày 16-6-2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông cũ (Nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) kết luận: Chữ viết trên 03 bì thư H-H giao nộp cho Công an xã Trường Xuân so với chữ viết của H-H là do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV8 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng quyết định truy tố bị cáo H-H ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng để xét xử về tội: “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày không yêu cầu bị hại đưa tiền làm hồ sơ mà bị hại đưa tiền với mục đích nhờ tìm chủ thầu, gọi công thợ xây nhà, trả tiền vay.

Bị hại có mặt tại phiên tòa đều trình bày bị cáo yêu cầu đưa tiền với mục đích làm hồ sơ hưởng chính sách hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà tạm, nhà dột nát. Riêng bị hại anh Y-Suê trình bày bị cáo yêu cầu đưa tiền để vừa tìm thợ và làm hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 355, điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H-H từ 04 năm 03 tháng đến 05 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A401/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26-6-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (cũ), nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 bì thư ghi chữ: Hầu Văn B 2tr 0898380154”, “K’H 2tr Sdt: 0374.675.825”, “Điều T 2tr 0332341446”.

Về việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho ông Hầu Văn B, ông Điều T và ông K’H mỗi người 2.000.000 đồng, tiền do bị cáo tự nguyện giao nộp ngày 15-5-2025, được chuyển vào tài khoản của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng số 3949.0.1054515.00000 tại Kho bạc Nhà

nước khu vực XIV ngày 26-8-2025. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo H-H trình bày: Thay mặt bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Bị cáo bị đưa ra xét xử về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo là người đồng bào, hiện đang điều trị bệnh tiểu đường typ 2 phải tiêm Insuline từ năm 2020, có mẹ bị tai biến, nằm liệt giường. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, hơn nữa đã tự thú về các hành vi phạm tội trước đó, giúp quá trình điều tra được nhanh chóng, có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm b, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn ảnh hưởng đến uy tín trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và có xem xét đến đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị hại. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo không phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Tuy nhiên, từ lời khai của các bị hại tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025, H-H đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn là Bon trưởng bon N, xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ), khi thực hiện nhiệm vụ được giao, trong quá trình rà soát, lập danh sách các hộ dân để được hưởng chính sách hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà tạm, nhà dột nát theo các văn bản chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương, yêu cầu nộp tiền không chính đáng rồi chiếm đoạt 18.300.000 đồng của 07 hộ dân, gồm: Bà Đào Thị Ch 2.000.000 đồng; hộ ông Điều T và bà H'T 02 lần tổng cộng 4.000.000 đồng; hộ ông K D và bà H-N 02 lần tổng cộng

4.300.000 đồng; ông Hầu Văn B 2.000.000 đồng; hộ ông K'H và bà H'L 2.000.000 đồng; hộ ông Y S và bà H B 2.000.000 đồng; bà H'Nh 2.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi yêu cầu người dân không thuộc diện phải đóng tiền đưa tiền cho mình để tiêu xài cá nhân là xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và hoạt động đúng đắn, bình thường, chuẩn mực trong công việc được giao nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 355 của Bộ luật hình sự; được hướng dẫn tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo nhiều lần yêu cầu và nhận tiền từ các hộ dân, trong đó có 08 lần chiếm đoạt số tiền từ 2.000.000 đồng và 01 lần chiếm đoạt số tiền 2.300.000 đồng. Vì vậy, phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự; được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo H-H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó; tự nguyện trả lại tiền chiếm đoạt, bồi thường thiệt hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thành tích tiêu biểu trong bảo vệ nền tảng, tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo không trung thực, không đúng với diễn biến hành vi phạm tội, không có thái độ ăn năn hối cải nên không được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường, chuẩn mực trong công tác của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận. Bị cáo là người được giao một số quyền hạn nhất định, có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm của mình nhưng vì vụ lợi cá nhân mà vẫn cố ý phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người đồng bào, đang điều trị bệnh, có mẹ bị tai biến nằm liệt giường, số tiền chiếm đoạt không lớn, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm tu dưỡng, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. *Về việc bồi thường thiệt hại*: Ngày 15-5-2025, bị cáo đã trả lại cho bị hại ông Y S và bà H B số tiền 2.000.000 đồng, ông K'D và bà H-N số tiền 2.300.000 đồng. Ngày 15-5-2025, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000 đồng, là tiền đã nhận của ông Hầu Văn B, ông Điều T và ông K'H. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, cần tuyên trả lại cho ông Hầu Văn B, ông Điều T và ông K'H. Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về việc xử lý vật chứng*: Đối với 03 bì thư ghi chữ: “Hầu Văn B 2tr 0898380154”, “K'H 2tr Sdt: 0374.675.825”, “Điều T 2tr 0332341446” là vật chứng của vụ án, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh, 02 cuốn sổ tay, 01 tập tài liệu được đóng bìa màu xanh thu giữ của H-H: Do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (cũ) đã trả lại cho bị cáo H-H theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A401/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26-6-2025 là đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Trình bày, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị 04 năm tù chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[10]. Trình bày, đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. *Về án phí*: Bị cáo H-H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 355, điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 3 của Luật Phòng, chống tham nhũng; khoản 5 Điều 3, khoản 2 Điều 4, Điều 5, 10 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Tuyên bố bị cáo H-H phạm tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”,

Xử phạt bị cáo H-H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 22-5-2025.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo H-H đảm nhiệm trưởng thôn, bon, tổ dân phố thời hạn 03 (ba) năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 11 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, trả lại cho ông Hầu Văn B, ông Điều T và ông K'H mỗi người 2.000.000đ (Hai triệu đồng), là tiền bị cáo tự nguyện giao nộp.

(Tiền do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng chuyển vào tài khoản của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng số 3949.0.1054515.00000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV ngày 26-8-2025, mã ĐVQHNS: 9118897.)

3. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A401/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26-6-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (cũ); Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 bì thư ghi chữ: “Hầu Văn B 2tr 0898380154”, “K’H 2tr Sdt: 0374.675.825”, “Điều T 2tr 0332341446”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H-H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà